TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2019/HS-ST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Oanh;

- Ông Trần Quốc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 15/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S,tỉnh T; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quốc M; Con bà: Lê Thị S; Bị cáo là con một; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 30, lập ngày 04/12/2018, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo ra đầu thú ngày 01/11/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tiến K; Sinh năm: 1998; HKTT: Số 252, tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh B;

2. Anh Phùng Văn T; Sinh năm: 1997; HKTT: Thôn 9, xã P, huyện T, thành phố H;

3. Anh Phạm Đức H; Sinh năm: 1999; HKTT: Làng N, xã L, huyện C, tỉnh H.

Anh K, anh T và anh H cùng ở tại: Phòng 806/ĐN1, Ký túc xá sinh viên, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh K, anh T và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là sinh viên hệ từ xa Trường Đại học Funix FPT và ở cùng phòng 806, Ký túc xá sinh viên thuộc phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, với anh Nguyễn Tiến K *(Sinh năm: 1998; HKTT: Số 252, tổ 9, phường Phùng Chí K, thành phố B, tỉnh B),* anh Phùng Văn T *(Sinh năm: 1997; HKTT: Thôn 9, xã P, huyện T, thành phố H),* anh Phạm Đức H *(Sinh năm: 1999; HKTT: Làng N, xã L, huyện C, tỉnh H).* Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2018, Tân rời khỏi phòng đi ra ngoài nhưng do quên chìa khóa xe nên đã quay lại để lấy chìa khóa xe máy. Khi quay về phòng, T thấy trong phòng không có ai và phát hiện 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro V3569A màu đen core i5 của anh H; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 8570P màu bạc core i5 của anh K và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X541U màu bạc core i5 của anh T để trên bàn học, nên T nảy sinh ý định trộm cắp 03 chiếc máy tính trên. Sau đó, T đã lấy 03 chiếc máy tính trên cất vào ba lô đi học của T rồi điều khiển xe máy đem đi tiêu thụ. T đem số máy tính trộm cắp được đến cửa hàng mua bán máy tính tại số 78 T, quận Đ, thành phố H, bán chiếc máy tính xách tay HP màu bạc cho anh Vũ Văn C *(Sinh năm: 1988; HKTT: Xã N, huyện N, tỉnh N)* được 2.800.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu, tám trăm nghìn đồng)*. Bán xong, T tiếp tục đến cửa hàng mua bán máy tính tại số 80 T, quận Đ, thành phố H, bán chiếc máy tính xách tay Dell màu đen với giá 3.800.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, tám trăm nghìn đồng)* cho chị Dương Thị Thu H *(Sinh năm: 1980; HKTT: Số 16, ngách 160/7, L, phường T, quận T, thành phố H).* Sau đó T đem chiếc máy tính Asus màu bạc còn lại đến cửa hàng mua bán máy tính tại số 83 L, phường Đ, quận H, thành phố H, bán cho anh Vũ Văn C *(Sinh năm: 1989; HKTT: Thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh H)* được 4.800.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)*. Tổng số tiền T bán 03 chiếc Laptop được

11.400.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng)*. T chi tiêu cá nhân hết 1.400.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm nghìn đồng)*. Ngày 01/11/2018, T đã đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 *(Một)* ba lô vải màu nâu và 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)*. Cơ quan cảnh sát điều tra đã dẫn giải T đi xác định được địa điểm bán tài sản và đã thu giữ: 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell màu đen core i5 và 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu bạc core i5.

Theo Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số: 635/KLĐGTS ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *"Tài sản thu giữ được: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, model:Dell Vostro V3569A (thông số kỹ thuật: Core i5 6200U/4GB Ram/15.6inch), đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 6.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc, model: 8570P (thông số kỹ thuật: Core i5 2520mU/4GB Ram/13inch), đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng); Tài sản không thu giữ được: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu bạc, model: X541U (thông số kỹ thuật: Core i5/màn hình 15.6inch), đã qua sử dụng, mua mới năm 2016. Trị giá tài sản là: 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng)"*

Tổng giá trị tài sản Tân t cắp là: 18.500.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

Ngày 11/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Phạm Đức H chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, trả anh Nguyễn Tiến K chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc. T đã bồi thường cho anh Phùng Văn T số tiền: 13.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu đồng),* là trị giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu bạc chưa thu giữ được.

Anh H, anh K và anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với anh Vũ Văn C, anh Vũ Văn C và chị Dương Thị Thu H, do khi mua máy tính xách tay của T, không biết là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Ngày 21/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng đối với số tiền: 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)* thu giữ của

T. Trao trả cho chị H số tiền: 3.800.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, tám trăm nghìn đồng) và* trao trả cho anh C số tiền: 2.800.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu, tám trăm nghìn đồng).*

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSNTL ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội*:"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và khắc phục hậu quả; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị mức

hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* ba lô vải màu nâu, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Đối với số tiền 3.400.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng),* là tiền do bị cáo bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu bạc cho anh Vũ Văn C, chưa thu giữ được. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường cho anh Phùng Văn T số tiền: 13.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu đồng),* là trị giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo số tiền: 3.400.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng),* là có căn cứ, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2018, tại phòng 806/ĐN1, ký túc xá sinh viên thuộc phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc T đã trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu bạc, trị giá 6.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu đồng)* của anh Phùng Văn T; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen trị giá 6.500.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)* của anh Phạm Đức H và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc, trị giá 6.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu đồng)* của anh Nguyễn Tiến K. Tổng giá trị tài sản Tân trộm cắp là: 18.500.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng).* Tang vật đã được thu hồi và khắc phục trả các bị hại. Anh H, anh K và anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và khắc phục hậu quả; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, nên, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy: Áp dụng vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* ba lô vải

màu nâu, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Đối với số tiền 3.400.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng),* là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường cho anh Phùng Văn T số tiền: 13.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu đồng),* là trị giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu bạc, chưa thu giữ được. Xét thấy, trả lại bị cáo số tiền: 3.400.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng),* như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **15** *(Mười lăm)* **tháng tù**, **nhưng cho hưởng án treo**, **thời gian thử thách 30** *(Ba mươi)* **tháng kể từ ngày tuyên án**. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh T, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01*(Một)* ba lô vải màu nâu *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 85 ngày 14/02/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);* Trả lại bị cáo Tân số tiền: 3.400.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu,bốn trăm nghìn đồng), (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 14/02/2019, tại: Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm);*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo Tân phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
- Gia đình bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; Người bị hại;
- Gia đình bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy